

Số: 07/2023/QĐST-KDTM

Gò Vấp, ngày 09 tháng 03 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 2, 6, 7, 9, 26, 30, 31, 32 Luật Thi hành án dân sự 2008;
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 01/03/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 92/2022/KDST ngày 24/11/2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng kinh tế*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty A; Địa chỉ: Đường M, Phường N, Thành phố O, Thành phố Hồ Chí Minh;
- **Bị đơn:** Công ty B; Địa chỉ: Đường L, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty A và Công ty B thỏa thuận:

2.1. Công ty B có trách nhiệm trả Công ty A số tiền: 576.210.863 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm mười ngàn, tám trăm sáu mươi ba đồng*).

2.2. Thời gian trả và phương thức trả nợ cụ thể như sau:

- Đợt 1: Công ty B có trách nhiệm trả Công ty A số tiền là: 200.000.000 đồng vào ngày 30/03/2023;
- Đợt 2: Công ty B có trách nhiệm trả Công ty A số tiền là: 150.000.000 đồng vào ngày 28/04/2023;

- Đợt 3: Công ty B có trách nhiệm trả Công ty A số tiền là: 226.210.863 đồng vào ngày 15/05/2023;

Trường hợp Công ty B vi phạm nghĩa vụ thanh toán bất kỳ lần thanh toán nào thì Công ty A đều có quyền nộp Đơn yêu cầu Thi hành án một lần toàn bộ số tiền còn lại.

Tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Công ty A có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty B chưa trả hết khoản tiền trên, thì còn phải trả lãi với mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, và tương ứng với thời gian, số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí:

Công ty B phải chịu án phí: 13.404.218 đồng (*Bằng chữ: Mười ba triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn hai trăm mười tám đồng*);

Hoàn lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí 19.307.800 đồng (*Bằng chữ: Mười chín triệu ba trăm lẻ bảy ngàn tám trăm đồng*) theo Biên lai số: AA/2022/0012158 ngày 24/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Y Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án là 5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ngày nghĩa vụ đến hạn hoặc từng định kỳ nghĩa vụ đến hạn được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Y;
- Thi hành án Dân sự Q. Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Hoàng